

Số: 81 /BC-STC

Điện Biên, ngày 21 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO****Tình hình triển khai thực hiện thanh toán cho người dân góp đất trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện kế hoạch giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo Kế hoạch số 44/KH-HĐND ngày 07/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; văn bản số 1653/UBND-TH ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, Sở Tài chính báo cáo một số nội dung như sau:

**1. Tình hình khai thác mủ cao su**

Trên quan điểm hợp tác toàn diện tại Thỏa thuận hợp tác số 3210/TTHT-TĐCNCS-ĐB ngày 18/10/2016 giữa UBND tỉnh Điện Biên và Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam đưa ra chủ trương, định hướng lớn để hợp tác, phát triển, với phương châm phát huy tối đa thế mạnh của hai bên. Trong từng giai đoạn hai bên sẽ xây dựng kế hoạch, tiến độ, nội dung cụ thể để đảm bảo việc triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác mang lại hiệu quả thiết thực.

Cây cao su được trồng trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2007 đến năm 2017 một số diện tích trồng cây Cao su của các Công ty cổ phần Cao su đã bắt đầu cho khai thác mủ và đến nay đã có 2.046,68 ha cây Cao su khai thác mủ, chiếm 42% diện tích trồng. Sản lượng mủ thu hoạch trong 03 năm (từ năm 2017 đến năm 2019) đạt 3.741,984 tấn mủ quy khô. Cụ thể:

- Năm 2017: Công ty cổ phần Cao su Điện Biên thực hiện khai thác diện tích 630,81 ha, sản lượng đạt 443,18 tấn mủ quy khô.

- Năm 2018: Tổng diện tích khai thác: 1.424,22 ha (Công ty cổ phần Cao su Mường Nhé: 202,76 ha; Công ty cổ phần Cao su Điện Biên: 1.221,46 ha); tổng sản lượng khai thác đạt 1.166,267 tấn mủ quy khô (Công ty cổ phần Cao su Mường Nhé: 125,027 tấn; Công ty cổ phần Cao su Điện Biên: 1.041,24 tấn).

- Năm 2019: Tổng diện tích khai thác: 2.046,68 ha (Công ty cổ phần Cao su Mường Nhé: 300,43 ha; Công ty cổ phần Cao su Điện Biên: 1.746,25 ha); sản lượng mủ khai thác đạt 2.132,537 tấn mủ quy khô (Công ty cổ phần Cao su Mường Nhé: 260,215 tấn; Công ty cổ phần Cao su Điện Biên: 1.872,322 tấn).

**2. Tình hình triển khai thực hiện thanh toán cho người dân góp đất trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh theo thỏa thuận đã ký kết**

Ngày 18/10/2016 Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam và UBND tỉnh Điện Biên đã ký kết Phương án phân chia sản phẩm cho hộ gia đình, cá nhân

góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh Điện Biên, có hiệu lực áp dụng kể từ khi vườn cây đưa vào khai thác đến hết chu kỳ kinh doanh cây cao su. Trên nguyên tắc “Giá thị trường được tính theo thông báo giá sản phẩm cao su của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam bình quân trong năm. Công ty tính toán quy về giá thu mua mủ quy khô dạng nước khai thác tại vườn quy đồng đặc theo tiêu chuẩn TSC, thông qua thẩm định của cơ quan quản lý giá tỉnh Điện Biên (Sở Tài chính) để làm căn cứ thanh quyết toán lần 2”.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã phối hợp với các ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố thống nhất phương án tính giá và xác định giá mủ cao su bình quân năm 2017, 2018 báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến làm cơ sở cho các Công ty chi trả tiền cho các hộ dân có đất góp vào dự án trồng cao su của Công ty cổ phần Cao su Điện Biên; Công ty cổ phần cao su Mường Nhé Điện Biên.

Những hộ dân tham gia góp đất trồng Cao su được tạo công ăn việc làm và có thêm nguồn thu nhập từ phân chia giá trị sản phẩm mủ: trong 03 năm 2017, 2018, 2019 các Công ty cổ phần Cao su đã thực hiện phân chia sản phẩm cho hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển cây Cao su trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 3.623,1 triệu đồng. Trong đó:

+ Công ty cổ phần Cao su Điện Biên: năm 2017 Công ty đã thực hiện chi trả 100% số tiền phân chia sản phẩm 1.444,4 triệu đồng, số tiền chi trả cho người dân góp đất bình quân là 2.239.000 đồng/ha khai thác; năm 2018: Công ty đã thực hiện tạm ứng 1.737 triệu đồng (chiếm 80% kinh phí phải chi trả năm 2018).

+ Công ty cổ phần Cao su Mường Nhé: năm 2018 Công ty đã thực hiện tạm ứng 197,7 triệu đồng tiền phân chia sản phẩm; năm 2019 thực hiện tạm ứng 244 triệu đồng tiền phân chia sản phẩm.

### **3. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thanh toán cho người dân góp đất trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh**

Khi xây dựng phương án ban đầu để xin chủ trương của dự án trồng cây cao su: giá mủ cao su là 60trđ/tấn; chu kỳ khai thác mủ cao su là 20 năm; tính sản lượng bình quân là 1,7 tấn/ha; thu nhập bình quân của người dân góp đất trồng cây cao su khoảng 10tr/ha/năm. Tuy nhiên, những năm đầu khai thác lại gặp nhiều bất lợi như: giá mủ cao su trên thị trường thế giới biến động giảm xuống chỉ còn khoảng 30trđ/tấn, năm đầu khai thác sản lượng của mủ cao su thấp, chưa ổn định dẫn đến thu nhập của người dân và doanh nghiệp năm đầu thấp. Trước tình hình trên, liên ngành kiến nghị UBND tỉnh đề nghị tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam xem xét “nếu giá sản phẩm được tính toán phân chia cho người dân/01 ha thấp hơn so với thu nhập từ 01 ha lúa nương (đã trừ chi phí sản xuất), đề nghị tập đoàn xem xét, hỗ trợ thêm cho người dân tương đương với thu nhập 01 ha lúa nương tại thời điểm hỗ trợ, nhằm đảm bảo cho

*người dân tham gia góp đất trồng cây cao su”*

Ngày 22/11/2019, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam có văn bản số 3635/CSVN-KHĐT trả lời UBND tỉnh trước mắt các công ty cao su mới đưa vào khai thác nên có năng suất và sản lượng thấp, giá thành cao do chịu gánh nặng về khấu hao, chi phí lãi vay không được vốn hóa... nên các công ty đều lỗ, mất vốn, khó cân đối được thu chi, hiệu quả dự án chưa được như mong muốn, và phần giá trị mủ chia cho người dân góp đất cũng giảm rất nhiều. Tập đoàn cũng chỉ đạo các công ty tiết giảm tối đa chi phí đầu tư để cố gắng cân đối được nguồn thu nhằm thanh toán kịp thời cho người dân như đã cam kết. Về lâu dài, Tập đoàn đang đề nghị với chính phủ, bộ ngành trung ương, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho phép chuyển đổi các công ty cao su khu vực miền núi phía Bắc thành các doanh nghiệp xã hội, hoạt động không chỉ vì mục tiêu lợi nhuận (có thể chấp nhận lỗ) và có nhiều cơ hội để gia tăng nguồn thu khác theo quy định. Khi có điều kiện, Tập đoàn sẽ có giải pháp tích cực để xử lý hài hòa lợi ích giữa các bên theo thực tiễn và quy định.

Quá trình triển khai tính toán cho người dân góp đất trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh cho thấy một số nội dung Phương án phân chia sản phẩm đã thống nhất giữa UBND tỉnh và Tập đoàn Công nghiệp Cao su chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể:

- Theo phương án được ký kết, người dân góp đất được chia “*Giá trị sản phẩm mủ Cao su tươi*”. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi yếu tố địa hình và tập quán canh tác, mủ Cao su tại Điện Biên không thể lấy mủ nước (mủ Cao su tươi); sau khi cạo mủ xong phải để mủ đông trong chén (mủ Cao su quy khô đông đặc), khoảng 10 ngày mới thu mủ một lần. Như vậy, giá trị sản phẩm được chia là “*Giá trị sản phẩm mủ Cao su quy khô đông đặc*” sẽ phù hợp hơn.

- Đối với việc xác định năng suất bình quân của huyện, thành phố: Do xác định năng suất bình quân riêng cho từng huyện, thành phố nên mặc dù trên một đơn vị diện tích góp đất trồng Cao su tại cùng thời điểm nhưng số tiền phân chia sản phẩm của người dân góp đất tại mỗi huyện, thành phố trong cùng một công ty không tương đương nhau; từ đó tạo ra tâm lý so sánh của các hộ dân góp đất, gây ảnh hưởng không tốt đến quá trình thực hiện dự án.

#### **4. Kiến nghị, đề xuất**

UBND tỉnh sớm làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam để thống nhất điều chỉnh Phương án phân chia sản phẩm mủ Cao su cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai và đảm bảo quyền lợi của người dân góp quyền sử dụng đất hợp tác trồng Cao su trên địa bàn tỉnh theo hướng:

+ Điều chỉnh Phương án phân chia sản phẩm đã ký kết từ “*Giá trị sản phẩm mủ Cao su tươi*” thành “*Giá trị sản phẩm mủ Cao su quy khô đông đặc*”.

+ Thay đổi cách xác định năng suất bình quân mủ Cao su khai thác theo huyện, thành phố trong Phương án phân chia sản phẩm đã ký kết thành “*năng*

suất bình quân mũ Cao su theo các Công ty cổ phần Cao su trên địa bàn tỉnh”.

Sở Tài chính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT,QLG.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi Sở Tài chính  
Giờ ký: 2020-04-21T16:07:34.3268990+07:00

**Nguyễn Tiến Dũng**